

Bản tin chứng khoán

Trong số này

Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

PHR (191.10)	
GEX (57.67)	
VRE (52.65)	
HPG (50.73)	
VNM (42.64)	
PNJ (36.22)	
DGW	33.06
BCG	38.10
STB	38.28
VCB	46.84
HCM	52.34
FUEVFNND	54.63
CTG	59.36
BVH	61.64

Sau khi giật mạnh hôm qua thị trường tiếp tục có xu hướng điều chỉnh với nhóm cổ phiếu bất động sản nhưng dòng tiền đã mạnh dần lên trong phiên. Thanh khoản thị trường hôm nay hạ nhiệt so với hôm qua nhưng vẫn khá dồi dào với gần 28 ngàn tỷ khớp lệnh trên sàn HOSE. Sau vài nhịp giằng co phiên sáng thị trường đã hồi dần và xanh nhẹ cuối phiên lên 1448. Độ rộng thị trường cũng tích cực hơn hẳn với 264 mã xanh so với 186 mã giảm.

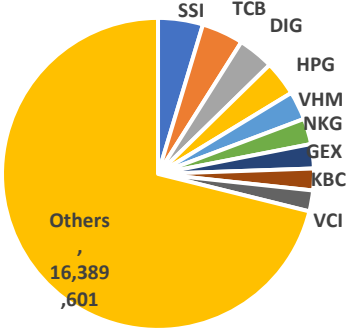
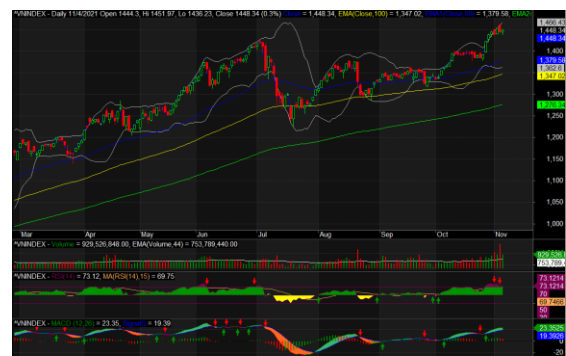
Cổ phiếu chứng khoán nổi bật nhất hôm nay với gần như toàn bộ cổ phiếu đều tăng trung bình 4.5%. Nhóm chứng khoán nhỏ tăng hơn 7% như DSC, APS, ORS. VND cũng tăng gần 7%, SHS 5.6%, HCM, VCI, cũng tăng trên 5%. Trong khi đó cổ phiếu ngân hàng lại yếu hẳn với chỉ 9 mã tăng trung bình 1%. Tăng tốt nhất là SHB 6.4%, BID 2.2. Khá nhiều cổ phiếu ngân hàng điều chỉnh hơn 1% như VIB, ACB, OCB, VPB, STB ... Cổ phiếu ngân hàng đã hồi phục tương đối và có khá nhiều ngân hàng hầu như không điều chỉnh nhiều trong đợt vừa qua như TPB, SHB, OCB, HDB, TCB. Mức giảm chung của cổ phiếu ngân hàng khoảng 14% trong đó có một số CP rơi gần 30% như VBB, BAB, VIB hay giảm trên 20% có SGB, LPB, EIB, CTG. Một số cổ phiếu đang ở vùng giá khá tốt và có thể xem xét tích lũy trở lại

Một số cổ phiếu bất động sản rơi sàn hôm trước đã xanh trở lại hôm nay với mức tăng từ 2% - 3% như DIG, HAR, LDG, NLG, TIG. Các cổ phiếu nhóm khu công nghiệp cũng tăng khá như D2D, IDC, PHR, GVR, KBC. Một số cổ phiếu tăng trần thu hút dòng tiền mạnh đáng chú ý hôm nay có GEX, HBC, ANV, VIX. GEX đã có sự bức phá rất nhanh trong 2 tuần gần đây từ giá 23 lên 30 và tiếp tục tăng trần hôm nay. Trong năm nay với việc hợp nhất Viglacera, Gelex đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 1.285 tỷ đồng, tăng hơn 7% so với thực hiện năm ngoái. Lũy kế 9 tháng, doanh thu của GEX tăng 59% lên 12.060 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế tăng 79% lên 1.414 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ là 836 tỷ đồng, tăng 55% so với cùng kỳ năm trước.

Vnindex 1,448.3
▲ -4.04 (-0.28%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
HVN	24.2	1,200	5.23
SSI	43.0	1,300	3.12
BID	44.0	950	2.21
GVR	40.0	650	1.65
MSN	147.9	2,400	1.65
HPG	56.3	700	1.26
MWG	129.9	1,100	0.85
POW	12.7	50	0.40
VNM	88.4	200	0.23
PDR	93.7	200	0.21
BVH	63.5	-	-
FPT	96.0	(100)	(0.10)
VJC	129.6	(200)	(0.15)
BCM	52.9	(100)	(0.19)
VHM	82.7	(200)	(0.24)
VCB	98.4	(300)	(0.30)
VIC	95.0	(300)	(0.31)
SAB	171.8	(800)	(0.46)
VRE	31.6	(150)	(0.47)
PNJ	104.0	(500)	(0.48)
HDB	27.1	(150)	(0.55)
PLX	52.7	(300)	(0.57)
DHG	101.3	(700)	(0.69)
TCB	53.3	(400)	(0.74)
MBB	28.9	(250)	(0.86)
TPB	43.8	(450)	(1.02)
VIB	38.3	(400)	(1.03)
ACB	33.5	(350)	(1.03)
VPB	38.0	(400)	(1.04)
NVL	104.0	(1,200)	(1.14)
CTG	32.6	(400)	(1.21)
STB	27.5	(450)	(1.61)
REE	70.8	(1,500)	(2.07)
GAS	117.1	(2,900)	(2.42)



Thị trường hồi phục khá nhanh chỉ sau 1 phiên rung lắc nhưng sẽ còn dao động mạnh trong các phiên tới. Dòng tiền vẫn đang chảy mạnh vào nhóm chứng khoán và bất động sản và thêm cổ phiếu ngân hàng. Nhà đầu tư có thể canh các nhịp hồi để cơ cấu danh mục, đưa tài khoản về mức an toàn. Thị trường có thể còn các nhịp điều chỉnh nhưng dự báo sẽ không làm đảo chiều xu hướng vì vậy các nhịp giạt có thể gia tăng tích lũy cổ phiếu. Các nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, KCN, thép, bảo hiểm tiếp tục ưu tiên nắm giữ.

Thép: NKG, HPG, HSG

Phân đạm: DPM, DCM

Ngân hàng: OCB, TPB, MBB

Các ngành khác: GVR, FPT, SZC, VCI, VND, DPR, BVH, ABI

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
TCM	75.0	(1.6)	60	85	Mua quanh 75, nắm giữ	10/6/2021	17.2%
PET	30.7	(0.2)	25	35	Mua vào quanh 28, mục tiêu 35	10/6/2021	9.6%
LCG	18.1	0.3	15	24	Mua vào quanh 18	9/28/2021	29.3%
DPR	83.0	5.6	57	95	Mua vào quanh 80, nắm giữ	9/21/2021	23.9%
IDC	80.1	7.5	45	85	Nắm giữ	9/21/2021	60.2%
REE	70.8	(6.8)	50	80	Nắm giữ	7/12/2021	38.8%
GVR	40.0	(0.2)	28	47	Nắm giữ, mục tiêu 47	7/12/2021	36.1%
HCM	41.9	8.1	44	60	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 48-50	7/12/2021	23.2%
VCI	71.9	12.5	47	80	Nắm giữ, Mua thêm quanh 65	7/12/2021	46.7%
SSI	43.0	5.4	45	60	Nắm giữ	7/12/2021	30.3%
MBB	28.9	1.4	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 32	7/12/2021	-0.3%
OCB	28.5	5.9	20	30	Nắm giữ, Mua thêm quanh 20-22	7/12/2021	23.9%
HPG	56.3	(2.9)	44	65	Nắm giữ, mua thêm nếu giá về 50	7/12/2021	25.1%
DGW	111.0	(3.5)	120	170	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 110	3/3/2021	122.0%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

KHP	6.77
IDI	6.80
VND	6.86
DQC	6.89
VPI	6.90
VPI	6.90
HBC	6.91
SGR	6.91
VMD	6.92
GEX	6.92
CTS	6.93
BSI	6.96
HAI	6.99

Top tăng giá HNX

HBS	7.58
PBP	8.04
CET	8.33
CMS	9.09
SIC	9.33
SD2	9.35
SDA	9.91
APS	9.97
IDJ	9.98
CSC	10.00
NRC	10.00
KSQ	10.00
API	10.00

LTG - Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời - Lũy kế 9 tháng, Công ty đạt doanh thu 7.114 tỷ đồng, tăng 79% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế tạm tính 262 tỷ đồng, đạt 66% kế hoạch năm 2021.

SMC - Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại SMC - Công ty dự kiến tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2021 với tỷ lệ 5%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận 500 đồng. Như vậy, với 60,92 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính công ty sẽ trả 30,46 tỷ đồng cho cổ đông. Ngày đăng ký cuối cùng là 15/11 và ngày thanh toán dự kiến là 26/11.

PVS - Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Trong quý III, doanh thu thuần của Công ty giảm 33,3% so với cùng kỳ năm ngoái xuống 3.980 tỷ đồng. Sau khi trừ chi phí, Công ty lãi sau thuế 240,4 tỷ đồng, tăng 8% so với quý III/2020 (Công ty mẹ đạt 221,1 tỷ đồng, tăng 12%).

TNG - Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư TNG - Doanh thu tiêu thụ tháng 10/2021 đạt 463,3 tỷ đồng, tăng 100,4 tỷ đồng so với cùng kỳ 2020, tương ứng với mức tăng 28%. Lũy kế 10 tháng, Công ty đạt 4.543 tỷ đồng doanh thu tiêu thụ, hoàn thành 80% kế hoạch năm 2021 và tăng 17% so với cùng kỳ năm 2020.

BVH - Tập đoàn Bảo Việt - Ngày 08/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức, ngày đăng ký cuối cùng là 09/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8,985%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/11/2021.

MCM - CTCP Giống bò sữa Mộc Châu - Sẽ chốt danh sách cổ đông chi tạm ứng cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền tỷ lệ 10%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận về 1.000 đồng. Thời gian thanh toán 22/12/2021.

PTD - CTCP Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh - Ngày 09/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 10/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 18/11/2021.

DL1 - CTCP Tập đoàn Anpha Seven – Đã thông qua việc nhận chuyển nhượng 7,25 triệu cổ phần tại CTCP BOT & BT Đức Long Đắc Nông, tương ứng tỷ lệ sở hữu 29%. Thời gian thực hiện trong quý IV/2021.

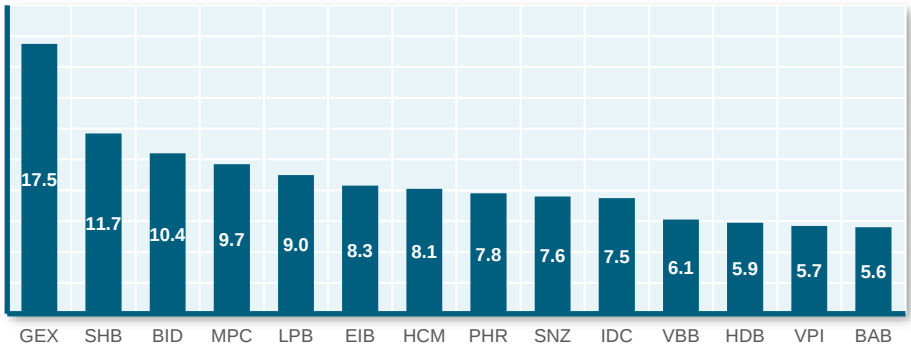


Kế hoạch tăng vốn các ngân hàng

Ngân hàng	Tỷ lệ	Hình thức	Nội dung	Vốn tăng lên
VCB	8%	Tiền mặt	Cổ tức từ nguồn lợi nhuận các năm trước	50,000
	27.60%	Cổ phiếu		
CTG	29%	Cổ phiếu	Cổ tức từ nguồn lợi nhuận 2017-2019	48,000
	12.6% - 17.7%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
	5%	Tiền mặt	Cổ tức năm 2020	
BID	5.20%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2019	48,524
	7%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
MBB	35%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	38,676
ACB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	27,019
SHB	10%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2019	26,674
	10.50%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
HDB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	20,111
VIB	40%	Cổ phiếu	Cổ tức thương	16,000
MSB	30%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	15,275
SSB	9.12%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	14,700
OCB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	14,449
BAB	6.30%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	7,530
NAB	10.20%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	4,564
KLB	13%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	3,653
SGB	5%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	3,234



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thông kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VPB	UPCOM	38.0	4,579,500	7.5	1.6	-	-	168,928	15.00	5,056	24,447
VIB	HOSE	38.3	671,500	6.8	2.8	6,200	3,600	59,485	20.98	5,638	13,552
VCB	UPCOM	98.4	989,400	17.8	3.5	630,400	158,000	364,954	23.53	5,532	28,293
VBB	HNX	17.5	87,587	21.1	1.5	-	-	8,359	0.01	830	11,579
VAB	HOSE	18.0	1,324,230	15.1	1.3	1,300	-	8,009	-	1,196	13,597
TPB	HOSE	43.8	2,000,700	9.6	2.3	277,900	-	51,261	29.98	4,565	18,925
TCB	HOSE	53.3	18,683,600	11.6	2.2	-	-	187,132	23.00	4,614	23,938
STB	UPCOM	27.5	13,509,500	14.3	1.6	1,734,000	357,100	51,749	16.40	1,922	16,846
SSB	HOSE	37.6	2,295,200	21.8	3.1	-	-	50,478	0.02	1,723	12,310
SHB	HOSE	30.5	44,180,500	14.0	2.2	1,192,600	109,000	58,744	3.71	2,183	14,014
SGB	HNX	18.5	260,593		1.5	-	-	5,698	4.96	344	12,114
PGB	HOSE	25.6	208,997	34.6	1.9	1,200	-	7,680	15.00	739	13,529
OCB	HNX	28.5	5,050,900	7.5	1.6	2,400	27,800	39,042	21.94	3,799	17,827
NVB	HOSE	30.0	253,876	146.3	2.8	-	-	12,204	8.44	205	10,726
NAB	HOSE	22.2	666,298	6.6	1.4	-	-	10,133	0.01	3,367	16,324
MSB	HOSE	24.8	8,494,900	7.5	1.4	2,400	-	37,882	30.00	3,291	17,552
MBB	HOSE	28.9	10,790,900	7.4	1.4	237,200	34,000	109,193	24.00	3,897	19,986
LPB	HOSE	23.0	15,048,200	8.9	1.6	276,700	346,400	27,683	3.98	2,591	14,466
KLB	HOSE	24.5	129,746	12.0	1.7	-	-	8,856	-	2,035	14,117
HDB	HOSE	27.1	5,169,100	7.0	1.6	1,809,900	591,900	53,889	18.03	3,854	17,399
EIB	HOSE	25.6	839,500	29.3	1.8	700	3,800	31,412	29.71	874	14,061
CTG	HOSE	32.6	11,372,800	7.4	1.3	3,008,500	923,900	156,667	24.63	4,394	25,028
BVB	HOSE	22.3	4,429,543	19.3	1.8	5,000	-	8,186	0.06	1,157	12,737
BID	HOSE	44.0	4,380,200	17.5	2.1	601,100	24,100	176,969	16.59	2,512	21,036
BAB	HOSE	22.8	53,274	24.0	1.9	-	200	17,171	-	950	12,242
ACB	HOSE	33.5	4,197,400	7.2	2.2	-	-	90,515	30.00	4,621	14,945
ABB	HOSE	23.3	3,339,916	8.3	1.4	-	-	13,312	30.00	2,801	16,671
			163,007,860	18.87	1.91	9,787,500	2,579,800	1,815,593		2,766	16,602



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	TRC	HOSE	8/11/2021	9/11/2021	26/11/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	DMC	HOSE	25/10/2021	26/10/2021	10/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	BXH	HNX	22/10/2021	25/10/2021	18/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	CCL	HOSE	22/10/2021	25/10/2021	30/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	ISH	UPCoM	21/10/2021	22/10/2021	11/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	TNC	HOSE	21/10/2021	22/10/2021	5/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SGC	HNX	18/10/2021	19/10/2021	3/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	E29	UPCoM	18/10/2021	19/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	VMC	HNX	14/10/2021	15/10/2021	1/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VHF	UPCoM	14/10/2021	15/10/2021	28/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 259 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	NDN	HNX	14/10/2021	15/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SNC	UPCoM	14/10/2021	15/10/2021	19/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	AAT	HOSE	14/10/2021	15/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	AAT	HOSE	14/10/2021	15/10/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:115	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	PCM	UPCoM	14/10/2021	15/10/2021	1/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 34 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	SSB	HOSE	13/10/2021	14/10/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:10.1304, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
17	GVR	HOSE	13/10/2021	14/10/2021	28/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	TKG	UPCoM	13/10/2021	14/10/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:10, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
19	QLD	UPCoM	12/10/2021	13/10/2021	26/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 252 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	ICC	UPCoM	12/10/2021	13/10/2021	26/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	DBH	UPCoM	12/10/2021	13/10/2021	26/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	VEA	UPCoM	12/10/2021	13/10/2021	15/11/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 462 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	NWT	UPCoM	12/10/2021	13/10/2021	1/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	TNP	UPCoM	11/10/2021	12/10/2021	1/11/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	HU6	UPCoM	11/10/2021	12/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	HAB	UPCoM	11/10/2021	12/10/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 0%, giá 75,000 đồng/CP	Phát hành thêm
27	HCM	HOSE	11/10/2021	12/10/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 14,000 đồng/CP	Phát hành thêm
28	BVS	HNX	11/10/2021	12/10/2021	20/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931